

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2021.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Luân**

2. Ông **Nguyễn Thái Duy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn x, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Đặng Đình H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn y, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa chị Phạm Thị T và anh Đặng Đình H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị Phạm Thị T và anh Đặng Đình H xây dựng gia đình với nhau năm 2016, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/8/2016. Sau khi cưới vợ chồng chị T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường hay cãi nhau, anh H đánh chị T rất nhiều lần và xúc phạm gia đình chị T nhưng chị đều bỏ qua để cùng lo cho con nhưng thời gian qua anh H vẫn không thay đổi. Nay chị T xác định không thể chung sống với anh H được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống giữa chị T và anh H có 01 con chung là Đặng Đình Xuân Trường, sinh ngày 14/02/2017. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị T xác định vợ chồng sẽ tự thỏa thuận giải quyết và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định có nợ bố mẹ chị T là ông Phạm Văn Bình, bà Phạm Thị Minh ở thôn 2, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng số tiền 15.000.000đồng và nợ bố mẹ anh H là ông Đặng Đình Lý, bà Trần Thị Nga ở thôn Mỹ Hà, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng số tiền 70.000.000đồng. Ngoài ra vợ chồng chị không còn nợ ai khác. Khi ly hôn chị T và anh H sẽ tự giải quyết với bố mẹ hai bên nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đặng Đình H trình bày: Vợ chồng anh xây dựng gia đình với nhau năm 2016, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng anh hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, không thống nhất với nhau trong cuộc sống nên cãi nhau, anh H rất thương yêu chị T nên anh H có ghen và do nóng tính nên anh H có đánh chị T nhưng anh H đã biết cái sai của mình, một năm nay anh H đã cố gắng thay đổi rất nhiều. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh

H không đồng ý mà anh H mong chị T cho anh H cơ hội để vợ chồng hòa thuận lo cho con.

Về con chung: Giữa anh H và chị T có một con chung như chị T khai. Nếu phải ly hôn thì anh H yêu cầu được nuôi con là Đặng Đình Xuân Trường, sinh ngày 14/02/2017, anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận giải quyết nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh H có nợ bố mẹ chị T là ông Phạm Văn Bình, bà Phạm Thị Minh số tiền 15.000.000đồng và nợ bố mẹ anh H là ông Đặng Đình Lý, bà Trần Thị Nga số tiền 70.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Số nợ này anh H nhận trách nhiệm trả và anh H tự giải quyết với bố mẹ nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H, chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết.

Anh H không đồng ý ly hôn với chị T. Nếu phải ly hôn thì anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị T. Giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra để xem xét giải

quyết. Buộc chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị Phạm Thị T và anh Đặng Đình H xây dựng gia đình với nhau năm 2016, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ngày 02/8/2016 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa chị T xác định do thời gian vợ chồng tìm hiểu trước khi cưới không nhiều nên đến gần ngày cưới thì hai bên đã mâu thuẫn và anh H đã đánh đập chị T. Sau khi cưới về được một thời gian ngắn, lúc chị T mang thai thì anh H cũng đánh đập chị T nhưng chị T cố gắng vì con, sau đó thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến nay không còn khả năng chịu đựng và chị T xác định có quay về chung sống thì cũng không thể thông cảm, bỏ qua cho những xung đột trước đây của nhau nên chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trước khi cưới, anh có đánh đập chị T và sau khi cưới vợ chồng cũng có cãi nhau, đôi lúc do nóng giận, thiếu kiềm chế nên anh H có đánh chị T nhưng không thường xuyên như chị T khai. Thời gian gần đây chị T đi ra ngoài làm ăn, gặp người này người nọ, chị T có nhiều mối quan hệ nên chị T xem thường anh H, muốn bỏ anh H nhưng anh H vẫn mong chị T suy nghĩ lại, cho anh cơ hội để hàn gắn gia đình.

Xét thấy, thực tế chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân là do anh chị không đồng quan điểm nên không thông cảm chia sẻ cho nhau trong cuộc sống, khi vợ chồng mâu thuẫn thì do nóng tính, không làm chủ được bản thân nên hai bên có xảy ra xô xát. Mặc dù việc xô xát giữa hai bên không gây ra thương tích gì lớn cho chị T nhưng cũng làm tổn thương lòng tự trọng của nhau, đến nay vợ chồng cũng không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm. Bản thân anh H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng cũng không có hành

động cụ thể nào để níu kéo quan hệ vợ chồng. Vì vậy, nếu kéo dài mối quan hệ như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh H có một con chung là Đặng Đình Xuân Trường, sinh ngày 14/02/2017. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được nuôi con và anh H cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con mà anh làm có thì anh sẽ cho con anh. Nếu chị T nuôi con không đảm bảo thì anh H sẽ thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau. Xét thấy, từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay thì chị T là người trực tiếp nuôi con và hiện nay con chung của anh chị còn nhỏ cần sự quan tâm, gần gũi của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định của con khi bố mẹ ly hôn, cần giao con cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị T và anh H xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị T và anh H xác định có nợ bố mẹ chị T là ông Phạm Văn Bình, bà Phạm Thị Minh số tiền 15.000.000đồng và nợ bố mẹ anh H là ông Đặng Đình Lý, bà Trần Thị Nga số tiền 70.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Số nợ này chị T và anh H nhận trách nhiệm trả và tự giải quyết với bố mẹ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo nội dung vụ án vợ chồng Bình, bà Minh và vợ chồng ông Lý, bà Nga được biết nhưng các ông bà không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nợ trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Buộc chị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị T, xử cho chị Phạm Thị T và anh Đặng Đình H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Đặng Đình Xuân Trường, sinh ngày 14/02/2017 cho chị Phạm Thị T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015236 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2021) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang